

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP
ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ Quý III năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hoá phương thức chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân doanh nghiệp và Công văn số 6936/VPCP-KSTT về việc đôn đốc thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (CCTTHC) và hiện đại hoá phương thức chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp Quý III năm 2024, với những nội dung cụ thể như sau:

I/ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 131/NQ-CP.

Để thực hiện tốt Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ, UBND Thành phố đã ban hành nhiều Văn bản¹ để tập trung chỉ đạo, quán triệt đến các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả các nội dung có liên quan tại Nghị quyết số 131/NQ-CP và Công văn số 6936/VPCP-KSTT ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ theo đúng thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ quy định.

¹ Quyết định số 05/QĐ-UBND-HC ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc ban hành Kế hoạch KSTTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024 trên địa bàn thành phố Sa Đéc; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 07 tháng 2 năm 2024 về việc rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 trên địa bàn thành phố Sa Đéc; Quyết định số 49/QĐ-UBND-HC ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc giao nhiệm vụ, chỉ tiêu triển khai thực hiện nhiệm vụ CCTTHC, thực hiện cơ chế một cửa một cửa liên thông trên địa bàn thành phố Sa Đéc năm 2024; Công văn số 288/UBND-HC ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc đẩy mạnh thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về CCTTHC năm 2024; Công văn số 796/UBND-HC ngày 25 tháng 7 năm 2024 tập trung giải quyết các tồn tại, hạn chế trong công tác KSTTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tháng 6 năm 2024; chấn chỉnh các nội dung liên quan đến việc xây dựng, vận hành và khai thác Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Công văn số 876/UBND-HC ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc khắc phục những hạn chế qua kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra CCHC Thành phố; Công văn số 982/UBND-HC ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc Thông báo kết luận của BCĐ CCHC Tỉnh.

II/ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 131/NQ-CP.

1. Công khai minh bạch thủ tục hành chính (TTHC).

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Thành phố đã niêm yết công khai tổng số 287 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; UBND các xã, phường niêm yết 169 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã. Đồng thời, đăng tải đầy đủ trên Trang Thông tin điện tử Thành phố và các xã, phường để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, tra cứu thực hiện TTHC khi có nhu cầu.

- Ngoài ra, nhằm đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC và kịp thời tổ chức kiện toàn Bộ phận Một cửa.

- Tổng số Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã sử dụng bộ nhận diện thương hiệu thống nhất/ tổng số BPMC (*Chia theo từng cấp*): Có **10/10** BPMC (*Trong đó, cấp huyện: 01 BPMC; cấp xã: 09 BPMC*). Thực hiện đúng tinh thần Công văn số 2319/VPCP-KSTT ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn sử dụng bộ nhận diện thương hiệu và Công văn số 56/VPUBND-KSTTHC ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Văn phòng UBND Đồng Tháp về việc tổ chức triển khai bộ nhận diện thương hiệu của Bộ phận Một cửa các cấp.

2. Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC.

- UBND Thành phố thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường theo dõi, kiểm tra tiến độ xử lý hồ sơ TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử. Chủ động giải quyết và kết thúc hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử đúng thời gian quy định, tránh tình trạng để phát sinh hồ sơ quá hạn, trễ hạn trên phần mềm. Đảm bảo 100% hồ sơ TTHC trễ hạn phải có báo cáo giải trình và thực hiện thư xin lỗi theo quy định tại Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (*Mẫu số 04*).

Kết quả, trong Quý III năm 2024, Bộ phận Một cửa các cấp đã tiếp nhận và giải quyết (*Bao gồm, tiếp nhận trong kỳ và kỳ trước chuyển sang*) được 6.672 hồ sơ. Trong đó, có 6.439 / 6.672 hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn, đạt tỷ lệ 96,50%; không có hồ sơ trễ hạn (*Thời gian tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2024 đến hết ngày 12 tháng 9 năm 2024*).

- Cấp huyện:

+ Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo: 1.646 hồ sơ. Trong đó, số mới tiếp nhận trong kỳ: 1.552 hồ sơ, số từ kỳ trước chuyển qua: 94 hồ sơ (*Trực tuyến: 1.630 hồ sơ, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 16 hồ sơ*).

+ Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 1.548 hồ sơ (Trong đó, giải quyết trước hạn: 1.460 hồ sơ, đúng hạn: 88 hồ sơ, trễ hạn: 00 hồ sơ).

+ Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 98 hồ sơ (Trong đó, trong hạn: 98 hồ sơ, 00 hồ sơ quá hạn).

- Cấp xã:

+ Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo: 5.026 hồ sơ. Trong đó, số mới tiếp nhận trong kỳ: 4.908 hồ sơ, số từ kỳ trước chuyển qua: 118 hồ sơ (Trực tuyến: 4.966 hồ sơ, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 60 hồ sơ).

+ Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 4.891 hồ sơ (Trong đó, giải quyết trước hạn: 4.631 hồ sơ, đúng hạn: 260 hồ sơ, trễ hạn: 00 hồ sơ).

+ Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 135 hồ sơ (Trong đó, trong hạn: 135 hồ sơ, 00 hồ sơ quá hạn).

3. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Về triển khai, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin:

+ 100% khóm, ấp trên địa bàn Thành phố đã phủ sóng thông tin di động 3G, 4G. 100% khóm, ấp trên địa bàn thành phố đều có đường truyền Internet cáp quang.

+ Tổng số máy vi tính trong các cơ quan nhà nước Thành phố là: 450 máy. Tình hình trang bị máy vi tính cho CBCC chuyên môn tại các cơ quan chuyên môn cấp Thành phố đạt 100%, tại UBND các xã, phường đạt 100%.

- 100% đơn vị đều được kết nối Internet và có thiết bị phát sóng Wifi, UBND Thành phố và UBND 09 / 09 xã, phường đều kết nối mạng cáp quang (FTTH). 100% UBND xã, phường được trang bị tường lửa Sophos theo quy chuẩn của Tỉnh.

+ Trên 67% hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cố định.

- Về xây dựng và phát triển Chính quyền số:

+ Số máy vi tính được cài đặt phần mềm diệt Virus “Kaspersky Endpoint Security For Business Select” của tỉnh là 330 máy đạt 100%.

+ Tham gia hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng của tỉnh để thường xuyên giám sát các nguy cơ, phát hiện, cảnh báo sớm các thay đổi hay tấn công vào các hệ thống. Bảo đảm an toàn cho các hệ thống và dữ liệu của quá trình chuyển đổi số.

+ Số máy tính có đặt mật khẩu khi sử dụng là 340 máy, chiếm tỷ lệ 78% so với tổng số máy vi tính. Các máy tính thường xuyên cập nhật vá các lỗi hệ điều hành theo chỉ đạo của cấp trên.

+ Các máy lưu văn bản “MẬT” không kết nối mạng internet. Đặt mật khẩu cho tất cả các Wifi và bảo vệ mật khẩu không cho các thiết bị bên ngoài

truy cập vào hệ thống mạng của cơ quan đơn vị.

+ UBND Thành phố triển khai xây dựng Trung tâm điều hành giám sát đô thị thông minh dự kiến trong tháng 06 đưa vào hoạt động.

+ Số đơn vị sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành iDesk: 64 đơn vị. Số tài khoản: 646, trong đó hơn 99% tài khoản thường xuyên sử dụng phần mềm iDesk trong việc luân chuyển văn bản, hồ sơ công việc. Các đơn vị ứng dụng chữ ký số trong luân chuyển văn bản; cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước, công chức kế toán các đơn vị và công chức tư pháp các xã, phường được cấp chứng thư số của Ban Cơ yếu chính phủ (*Tổng cộng: 324 token, trong đó 146 token trong các cơ quan nhà nước và 178 token trong các đơn vị khác*).

+ Tổ chức tập huấn hướng dẫn quy trình xử lý văn bản, ký số 02 lớp, tạo hồ sơ công việc trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành iDesk năm 2024 cho tất cả các phòng, ban thuộc UBND Thành phố, UBND các xã, phường, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Sa Đéc.

+ Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến (*Thời gian tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2024 đến hết ngày 12 tháng 9 năm 2024*): tổng số hồ sơ trực tuyến phát sinh là 6.596 / 6.672 tổng hồ sơ tiếp nhận, tiếp nhận trong kỳ, đạt tỷ lệ 98,86%. Trong đó, cấp huyện 1.630 / 1.646 hồ sơ, đạt 99,02%; cấp xã là 4.966 / 5.026 hồ sơ, đạt tỷ lệ 98,80%.

- Số kết quả giải quyết TTHC phải số hóa (*Số liệu tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2024 đến hết ngày 12 tháng 9 năm 2024, số liệu lấy từ Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đồng Tháp*):

+ Số hóa hồ sơ, giấy tờ: 6.333 / 6.672 tổng số hồ sơ tiếp nhận, tỷ lệ 94,91%. Trong đó, cấp huyện 1.552 / 1.646 tổng số hồ sơ tiếp nhận, tỷ lệ 94,28%; cấp xã 4.781 / 5.026 tổng số hồ sơ tiếp nhận, tỷ lệ 95,12%.

+ Số hóa kết quả giải quyết TTHC: 6.204 / 6.439 tổng số hồ sơ đã giải quyết xong, tỷ lệ 93,55%. Trong đó, cấp huyện 1.400 / 1.548 tổng số hồ sơ đã giải quyết xong, tỷ lệ 90,43%; cấp xã 4.804 / 4.891 tổng số hồ sơ đã giải quyết xong, tỷ lệ 98,22%.

+ Tỷ lệ số hóa.

STT	Đơn vị	Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử	Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	Tỷ lệ số hóa của các cơ quan đơn vị
UBND Thành phố (Bao gồm các phòng chuyên môn và UBND các xã, phường): Tỷ lệ 73,3% (Kết quả tổng hợp trên Bản đồ thể chế)					
01	UBND phường 1	82,86%	82,86%	30 hồ sơ (3,12%)	75,5%
02	UBND phường 2	73,93%	69,98%	42 hồ sơ (7,29%)	69,7%
03	UBND phường 3	82,16%	74,69%	01 hồ sơ (0,50%)	71,5%
04	UBND phường 4	76,32%	76,32%	01 hồ sơ (0,57%)	71,1%
05	UBND phường An Hòa	80,67%	80,67%	79 hồ sơ (18,76%)	76,1%
06	UBND phường Tân Quy Đông	72,43%	72,43%	12 hồ sơ (6,52%)	69%
07	UBND xã Tân Phú Đông	93,79%	91,78%	378 hồ sơ (75,60%)	88,5%
08	UBND xã Tân Khánh Đông	86,65%	55,05%	121 hồ sơ (11,92%)	72,8%
09	UBND xã Tân Quy Tây	90,25%	84,75%	18 hồ sơ (4,59%)	78,7%

+ Chỉ đạo phòng Tư pháp Thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện công tác chứng thực điện tử bản sao điện tử từ bản chính, để nâng cao tiêu chí trong Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố. Kết quả, hiện nay toàn Thành phố đã phát sinh được 1.043 hồ sơ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.

STT	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ HỒ SƠ
01	Phòng Tư pháp Thành phố	03 hồ sơ
02	Ủy ban nhân dân phường 1	37 hồ sơ
03	Ủy ban nhân dân phường 2	73 hồ sơ

04	Ủy ban nhân dân phường 3	19 hồ sơ
05	Ủy ban nhân dân phường 4	00 hồ sơ
06	Ủy ban nhân dân phường An Hòa	06 hồ sơ
07	Ủy ban nhân dân phường Tân Quy Đông	11 hồ sơ
08	Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Đông	109 hồ sơ
09	Ủy ban nhân dân xã Tân Quy Tây	82 hồ sơ
10	Ủy ban nhân dân xã Tân Khánh Đông	703 hồ sơ
TỔNG CỘNG:		1.043 hồ sơ

4. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm thời gian, chi phí giải quyết TTHC.

- UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 về việc rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 trên địa thành phố Sa Đéc. Nhằm kịp thời phát hiện những quy định hành chính có nội dung không cần thiết, các TTHC không còn phù hợp, không đáp ứng được các nguyên tắc về quy định TTHC, để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định, TTHC, nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân và cơ quan nhà nước, góp phần cải cách TTHC, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của Thành phố.

- Lựa chọn rà soát các TTHC có quy định về yêu cầu thành phần hồ sơ chưa tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng thực hiện. Còn tình trạng yêu cầu nộp các thành phần hồ sơ ngoài quy định khi thực hiện TTHC; các thủ TTHC chưa được quy định (Nhất là các loại TTHC theo hình thức xác nhận); yêu cầu về thời hạn giải quyết còn kéo dài so với thực tế, để đề xuất phương án đơn giản hóa phù hợp. Đề xuất nội dung cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế của TTHC, mẫu đơn, mẫu tờ khai hay yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC và kiến nghị cụ thể quy định, văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

- UBND Thành phố đã tổ chức rà soát tổng số 53/434 TTHC, đạt tỷ lệ 12,21% thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện và UBND cấp xã².

² **Cấp huyện: 32/270 TTHC, đạt tỷ lệ 11,85%:**

- Lĩnh vực Giao thông vận tải **14** TTHC: Kiến nghị đơn giản hóa **02/14** TTHC, đạt tỷ lệ **14,28%**; kiến nghị giữ nguyên **12/14** TTHC đạt tỷ lệ **85,71%**.

- Lĩnh vực Xây dựng **09** TTHC: Kiến nghị đơn giản hóa **02/09** TTHC, đạt tỷ lệ **22,22%**; kiến nghị giữ nguyên **07/09** TTHC đạt tỷ lệ **77,77%**.

Trong đó, kiến nghị bãi bỏ 04/434 TTHC đạt tỷ lệ 0,92%; kiến nghị đơn giản hóa 49/434 TTHC đạt tỷ lệ 11,29%; kiến nghị giữ nguyên 381/434 TTHC, đạt tỷ lệ 87,78%. Tổng chi phí tiết kiệm dự kiến sau khi đơn giản hóa: 852.307.407 đồng (Trong đó, cấp huyện 249.065.284 đồng và cấp xã 603.242.123 đồng).

III/ TỒN TẠI, HẠN CHẾ.

- Giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở một số lĩnh vực có thực hiện tốt. Tuy nhiên, vẫn còn có những trường hợp chưa đảm bảo đúng quy trình và thời gian. Phần mềm một cửa điện tử thường xuyên không ổn định, bị treo dẫn đến ảnh hưởng không nhỏ đến việc tiếp nhận, trả kết quả cho cá nhân tổ chức khi đến giao dịch hồ sơ cũng như tổng hợp hồ sơ số hóa và hồ sơ liên thông đôi lúc chưa đúng thật chất số liệu.

- Việc thực hiện 02 Nhóm TTHC liên thông hiện nay gặp khó khăn do lỗi tại các phần mềm của Bộ và Cổng dịch vụ công quốc gia. UBND xã, phường hiện nay có những hồ sơ báo trạng thái quá hạn, trễ hạn. Các hồ sơ này đã hoàn thành giải quyết và đã trả đến người dân trước hạn nhưng Cổng dịch vụ công quốc gia đồng bộ Hệ thống với Tỉnh là quá hạn và trễ hạn. Có những trường hợp xã, phường đã giải quyết xong chuyển đến Bảo hiểm và Công an thì Hệ thống 02 ngành này không thể hiện hoặc đã thực hiện xong nhưng lại báo trạng thái chờ xử lý và trên Cổng dịch vụ công cũng thể hiện trạng thái quá hạn.

- Lĩnh vực Y tế **01** TTHC: Kiến nghị đơn giản hóa **01/01** TTHC, đạt tỷ lệ **100%**.

- Lĩnh vực Công Thương **13** TTHC: Kiến nghị đơn giản hóa **04/13** TTHC, đạt tỷ lệ **30,76%**; kiến nghị giữ nguyên **09/13** TTHC đạt tỷ lệ **69,23%**.

- Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **15** TTHC: Kiến nghị đơn giản hóa **04/15** TTHC, đạt tỷ lệ **26,66%**; kiến nghị giữ nguyên **11/15** TTHC đạt tỷ lệ **73,33%**.

- Lĩnh vực Lao động - Thương binh và xã hội **46** TTHC: Kiến nghị đơn giản hóa **06/46** TTHC, đạt tỷ lệ **13,04%**; kiến nghị bãi bỏ **04/46** TTHC, đạt tỷ lệ **8,69%**; kiến nghị giữ nguyên **36/46** TTHC đạt tỷ lệ **78,26%**.

- Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch **39** TTHC: Kiến nghị đơn giản hóa **07/39** TTHC, đạt tỷ lệ **17,94%**; kiến nghị giữ nguyên **32/39** TTHC đạt tỷ lệ **82,05%**.

- Lĩnh vực Văn hóa - Thông tin và truyền thông **14** TTHC: Kiến nghị đơn giản hóa **02/14** TTHC, đạt tỷ lệ **14,28%**; kiến nghị giữ nguyên **12/14** TTHC đạt tỷ lệ **85,71%**.

Cấp xã: 21/164 TTHC, đạt tỷ lệ 12,80%.

- Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư **03** TTHC: Kiến nghị đơn giản hóa **01/03** TTHC, đạt tỷ lệ **33,33%**; kiến nghị giữ nguyên **02/03** TTHC đạt tỷ lệ **66,66%**.

- Lĩnh vực Lao động - Thương binh và xã hội **49** TTHC: Kiến nghị đơn giản hóa **12/49** TTHC, đạt tỷ lệ **24,48%**; kiến nghị giữ nguyên **37/49** TTHC đạt tỷ lệ **75,51%**.

- Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn **11** TTHC: Kiến nghị đơn giản hóa **04/11** TTHC, đạt tỷ lệ **36,36%**; kiến nghị giữ nguyên **07/11** TTHC đạt tỷ lệ **63,63%**.

- Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch **49** TTHC: Kiến nghị đơn giản hóa **04/49** TTHC, đạt tỷ lệ **8,16%**; kiến nghị giữ nguyên **45/49** TTHC đạt tỷ lệ **91,83%**.

- Trên Bản đồ thể chế thể hiện rất nhiều hồ sơ báo trạng thái quá hạn nhưng thực tế những hồ sơ này đa số đã hoàn thành giải quyết trước và đúng hạn, có những trường hợp không tìm thấy hồ sơ hoặc không tìm thấy thông tin tiến trình giải quyết hồ sơ.

- Công chức đầu mối Kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị được phân công kiêm nhiệm nhiều công việc chuyên môn khác của ngành mình và chuyển công tác khác, thời gian dành cho công tác nghiên cứu còn hạn chế nên chưa phát huy được hiệu quả, chất lượng trong công tác tham mưu, đề xuất và triển khai thực hiện nhiệm vụ. Công tác tuyên truyền nhằm tạo chuyển biến nhận thức về hoạt động KSTTHC còn hạn chế, chưa thực sự huy động được các cá nhân, tổ chức tham gia tích cực vào công tác cải cách TTHC.

IV/ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.

1. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục hỗ trợ địa phương tháo gỡ các hồ sơ trực tuyến nộp từ Cổng DVCQG quá hạn đang xử lý. Phối hợp cập nhật thường xuyên hệ thống mới (*02 nhóm TTHC liên thông*) vì một số hồ sơ đã hoàn thành giải quyết và đã trả kết quả nhưng Cổng dịch vụ công quốc gia chưa đồng bộ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Tỉnh vẫn hiện thị hồ sơ bị quá hạn, trễ hạn.

2. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục hỗ trợ địa phương xử lý các hồ sơ chờ bổ sung. Những hồ sơ chờ bổ sung hiện trạng thái quá hạn, địa phương đã có nhờ hỗ trợ và đã xóa những hồ sơ chờ bổ sung qua quá hạn nhưng hiện nay thì số lượng đã chuyển qua lại chờ bổ sung nhưng tổng số hồ sơ đang giải quyết không khớp với 03 cột (*Hồ sơ đã giải quyết: Tổng số, trước hạn, đúng hạn, trễ hạn; Hồ sơ đang giải quyết: Tổng số, chưa đến hạn, quá hạn*). Các cột này hiện nay cộng tổng số không khớp với số lượng tổng. Số liệu chờ bổ sung, rút hồ sơ, từ chối giải quyết cũng không khớp với số tổng số tiếp hồ sơ đã giải quyết. Hỗ trợ địa phương trong việc tháo gỡ những hồ sơ chờ bổ sung, rút hồ sơ, từ chối giải quyết trên Hệ thống khi đi hết quy trình.

3. Đề nghị ổn định kỹ thuật Hệ thống phần mềm một cửa tỉnh Đồng Tháp, hỗ trợ kịp thời các tình huống phát sinh trong quá trình vận hành cho UBND Thành phố và UBND các xã, phường nhằm giúp công tác tiếp nhận và xử lý hồ sơ đạt hiệu quả hơn. Hoàn chỉnh hệ thống phần mềm dịch vụ công, thường xuyên cập nhật các thay đổi số TTHC theo Quyết định công bố TTHC của UBND tỉnh Đồng Tháp.

4. Đề nghị Văn phòng UBND Tỉnh hỗ trợ địa phương tháo gỡ những hồ sơ bị lỗi lĩnh vực chứng thực bản sao điện tử và đề nghị nhóm hỗ trợ các lỗi chứng thực điện tử rút ngắn thời gian trả lời khi các xã, phường gửi đề nghị hỗ

trợ. Vì nhóm hỗ trợ tất cả các tỉnh, thành nên thời gian hỗ trợ có khi lên đến 2 - 3 ngày.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ Quý III năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh (B/c);
- Văn phòng UBND Tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- CT, các PCT/UBND Thành phố;
- Lãnh đạo VP;
- Các phòng chuyên môn Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT + MC, Cường.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hon